TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Số: 07/2023/DS-ST
Ngày: 22-3-2023
V/v " *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Cao Thanh Việt

2/ Bà Lê Thị Xuân Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Mỹ Yên – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Ông Lê Thành Trung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 3 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 12/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2023, về việc *"Tranh chấp hợp đồng hợp đồng vay tài sản"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/QĐXXST-DS, ngày 01 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Thạch S, sinh năm 1940 (có mặt),

Địa chỉ: số X, ấp P, xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1962 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp An Lợi, xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên Tà nguyên đơn có ông Thạch S trình bày: Do có mối quan hệ quen biết nhau nên giữa ông Thạch S và ông Lê Văn T nên ông T có vay tiền của ông Thạch S nhiều lần, cụ thể như sau: Vào ngày 18/01/2019 ông T vay số tiền 1.000.000 đồng; ngày 18/02/2019 ông T vay số tiền 1.000.000 đồng; ngày 24/02/2020 ông T vay số tiền 1.000.000 đồng; ngày 06/4/2020 ông T vay số tiền 7.000.000 đồng; ngày 03/6/2020 ông T vay số tiền 2.000.000 đồng. Số tiền trên ông T nói hỏi mượn cho con gái nhưng ông T là người nhận tiền và viết biên nhận nợ đối vơi ông Thạch S.

Ngoài ra ông T còn hỏi vay tiền để cho người khác vay lại, cụ thể vào ngày 10/4/2020 ông T hỏi vay thêm 5.000.000 đồng đã trả được 2.000.000 đồng; ngày 26/4/2020 ông T vay 1.000.000 đồng; ngày 18/5/2020 ông T vay 1.000.000 đồng; ngày 24/5/2020 ông T vay 2.000.000 đồng. Số tiền mà ông T hỏi mượn ông Thạch S được thực hiện nhiều lần và ông T có trả một phần, tính đến nay ông T còn nợ ông Thạch S số tiền 17.000.000 đồng. Quá trình ông T vay và trả tiền thì các bên không lập biên nhận, nhưng căn cứ vào biên nhận thống nhất nợ ngày 26/01/2019 (âm lịch) thì ông T nợ ông S tổng số tiền là 29.600.000 đồng, sau khi cấn trừ các khoản ông T đã trả thì ông T còn nợ ông Thạch S số tiền 17.000.000 đồng. Nay ông Thạch S đề nghị Tòa án xem xét buộc ông Lê Văn T phải có nghĩa vụ trả cho ông Thạch S số tiền 17.000.000 đồng.

Bị đơn ông Lê Văn T tại biên bản ghi lời khai và biên bản hòa giải ngày 24/02/2023 trình bày: Do có mối quan hệ là hàng xóm với nhau, nên ông Lê Văn T và ông Thạch S có thực hiện các giao dịch cho vay mượn tài sản với nhau nhiều lần, nhưng hiện tại ông T không còn giao dịch vay mượn tiền gì với ông T kể từ năm 2022 đến nay. Trước đây, ông Lê Văn T có vay tiền của ông Thạch S nhiều lần nhưng không nhớ rõ cụ thể là bao nhiêu tiền, theo ông Lê Văn T ông có vay của Thạch S trên dưới khoảng 20.000.000 đồng và ông T đã trả xong nợ gốc cho ông Thạch S, hiện ông T chỉ còn nợ ông S một ít lãi nhưng không nhớ là bao nhiêu. Biên nhận thống nhất nợ lập ngày 26/01/2019 (âm lịch) giữa ông S với ông T thì ông T đã trả xong nhưng do các bên không có lập biên nhận giao trả tiền. Nay ông S yêu cầu ông Lê Văn T có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ là 17.000.000 đồng theo biên nhận nợ ngày 26/01/2019 (âm lịch) thì ông Lê Văn T không đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, buộc ông Lê Văn T phải có nghĩa vụ trả cho ông Thạch S số tiền 17.000.000 đồng. Do nguyên đơn không yêu cầu Tòa án xem xét tính lãi suất đối với bị đơn nên đề nghị Tòa án không xem xét. Bị đơn phía chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÀ ÁN:

[1] Về Tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ vay, đây là tranh chấp về dân sự quan hệ pháp luật được xác định "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3, Điều 26, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Xét bị đơn ông Lê Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt được Tòa án chấp nhận. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt ông Lê Văn T.

[2] Xét khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ từ giao dịch cho vay mượn tài sản với số tiền là 17.000.000 đồng. Căn cứ theo tờ biên nhận thống nhất nợ ngày 26/01/2019 (âm lịch) mà bị đơn thừa nhận, Tòa án có căn cứ xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập quan hệ vay mượn tài sản với nhau là đúng sự thật.

[3] Xét theo biên nhận thống nhất nợ vào ngày 26/01/2019 (âm lịch) thì bị đơn nợ nguyên đơn với số tiền là 29.600.000 đồng, nhưng nguyên đơn cho rằng bị đơn chỉ còn nợ nguyên đơn số tiền 17.000.000 đồng, đây là quyền định đoạt của đương sự có lợi cho bị đơn nên Tòa án ghi nhận. Xét trình bày của bị đơn cho rằng hiện đã trả xong nợ gốc cho nguyên đơn, hiện bị đơn chỉ còn nợ nguyên đơn một phần tiền lãi nhưng không rõ bao nhiêu tiền, lời trình bày của bị đơn không được nguyên đơn thừa nhận đồng thời bị đơn không có chứng cứ chứng minh, nên Tòa án không có cơ sở để chấp nhận. Trên cơ sở đó khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ trả nợ số tiền vay còn nợ 17.000.000 đồng là đúng quy định của pháp luật, có căn cứ nên Tòa án chấp nhận.

[4] Xét nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả lãi trên số tiền nợ, đây là quyền định đoạt của đương sự nên Tòa án ghi nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyen đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn thuộc diện người cao tuổi có đơn xin miễn giảm án phí, được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn được miễn tạm ứng án phí.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận Tàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; Điều 35; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 4; Điều 5; Điều 6; Điều 7; Điều 8; Điều 9; Điều 365; Điều 367; Điều 463; Điều 464; Điều 465; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ vào Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Thạch S về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với ông Lê Văn T.

2. Buộc ông Lê Văn T phải có nghĩa vụ trả cho ông Thạch S số tiền nợ theo hợp đồng vay tài sản với tổng số tiền 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng).

3. Lãi suất chậm thi hành án: Kể từ khi các bên có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa chậm thanh Tán số tiền phải thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp số tiền 850.000 đồng. Nguyên đơn được miễn tạm ứng án phí.

5. Tuyên án công khai nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hay niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND H Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đăng Khoa